

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới
đến năm 2030 trên địa bàn xã Kon Gang

Thực hiện Kế hoạch số 67/KH-UBND, ngày 19/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa về Thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đak Đoa. Ủy ban nhân dân xã Kon Gang ban hành Kế hoạch Thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn xã Kon Gang cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai sâu rộng, toàn diện, có hiệu quả các nội dung Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 23/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên toàn xã.

- Tuyên truyền phổ biến, cập nhật thông tin pháp luật, chính sách về bình đẳng giới; tạo chuyển biến, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, lao động (CCVC-LĐ) và các tầng lớp nhân dân về thực hiện bình đẳng giới, thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Tăng cường nguồn lực thực hiện công tác truyền thông về bình đẳng giới trên địa bàn xã Kon Gang đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025:

+ 100% các ban ngành đoàn thể xã, các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn xã triển khai hoạt động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở bình đẳng giới.

+ Các ban ngành đoàn thể xã, các tổ chức, doanh nghiệp tổ chức ít nhất 02 cuộc truyền thông trong năm cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động về pháp luật, chính sách, thông tin, kiến thức về bình đẳng giới.

- Phấn đấu đến năm 2030:

+ Mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài truyền thông, phổ biến các quy định pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới cho người dân trong cộng đồng trên hệ thống thông tin cơ sở.

+ Mỗi thôn, làng tổ chức ít nhất 01 cuộc truyền thông trong năm về pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới.

+ 100% các hương ước, quy ước của cộng đồng đã được thông qua không có sự phân biệt đối xử về giới.

+ Trường Học tổ chức ít nhất 02 cuộc truyền thông trong năm về pháp luật, chính sách, thông tin, kiến thức về bình đẳng giới cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Các ban, ngành đoàn thể đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến pháp luật, chính sách và kết quả thực hiện công tác bình đẳng giới; tích cực đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai lệch về bình đẳng giới; lên tiếng để xóa bỏ về định kiến giới. Tập trung truyền thông vào các nhóm vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nhóm phụ nữ nghèo, phụ nữ nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số, phụ nữ trong độ tuổi lao động và các nhóm yếu thế khác.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của xã, hệ thống FM, loa lưu động của xã và thường xuyên đổi mới về hình thức và tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền phù hợp cho các nhóm đối tượng theo định kỳ và các ngày lễ hàng năm như ngày Quốc tế phụ nữ (08/3), Ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6); Tháng hành động về phòng chống bạo lực gia đình (tháng 6); Ngày phụ nữ Việt Nam (20/10); Tháng hành động vì bình đẳng giới (từ 15/11 đến 15/12).

3. Đầu tư trang thiết bị truyền thông, kinh phí tổ chức các hoạt động truyền thông; xây dựng Mô hình truyền thông và tài liệu tuyên truyền phù hợp cho các đối tượng cần truyền thông.

4. Xây dựng và nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, người làm công tác truyền thông và người có uy tín ở các thôn làng.

5. Mở rộng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới trong gia đình, nhà trường, cộng đồng và thúc đẩy sự tham gia của trẻ em. Xây dựng và triển khai áp dụng Bộ chỉ số về giới trong công tác truyền thông.

III. NỘI DUNG THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Truyền thông về pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu cho tất cả các đối tượng: Tập trung tuyên truyền nội dung bình đẳng giới trong các Công ước quốc tế, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các bộ Luật, các văn bản quy định của Chính phủ, bộ, ngành như:

- Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (Công ước CEDAW năm 1979); Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua năm 1993; Cương lĩnh hành động Bắc kinh

được thông qua tại Hội nghị thế giới về phụ nữ tổ chức tại Bắc kinh năm 1995; Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong khu vực ASEAN phê chuẩn năm 2004; Kế hoạch hành động khu vực ASEAN về phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em giai đoạn 2016-2025 thông qua năm 2015.

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (Điều 26); Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình, các quy định về bình đẳng giới trong Bộ Luật lao động, Luật Trẻ em, Luật phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ Quy định các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới.

- Bộ luật hình sự (2017); Bộ luật Tố tụng hình sự (2019); Luật xử lý vi phạm hành chính (2012); Luật trợ giúp pháp lý (2017); Nghị định số 55/2009/NĐCP ngày 10/6/2009 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

- Chính sách cho lao động nữ; các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ và trẻ em gái.

- Các văn bản chỉ đạo của Trung ương về bình đẳng giới: Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành TW khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới. Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/1/2018 của Ban Bí thư về việc Tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Chỉ thị số 08/2020/CT-TTg ngày 04/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình; Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới.

- Các chương trình, mục tiêu về bình đẳng giới đến năm 2030: Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới đến năm 2030; Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững đến năm 2030 (mục tiêu 5 về bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái); Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030; nội dung và chủ đề của Tháng hành động vì bình đẳng giới hàng năm.

- Kết quả thực hiện bình đẳng giới trong các lĩnh vực ở Việt Nam và ở tỉnh Gia Lai; những mô hình, cá nhân, tập thể tiêu biểu trong thực hiện bình đẳng giới ở các lĩnh vực; các địa chỉ, dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới và bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

- Các văn bản mới ban hành về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại trẻ em.

2. Tuyên truyền về bình đẳng giới trong các lĩnh vực phù hợp với nhóm đối tượng:

- **Tuyên truyền về vai trò, vị thế của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị:** các mục tiêu, giải pháp về tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách; sự đóng góp tích cực của phụ nữ trong công tác quản lý và hoạch định chính sách; gương phụ nữ tiêu biểu của quốc tế, Việt Nam và của địa phương trong lĩnh vực chính trị.

- **Các quy định về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị:** Luật Bình đẳng giới (khoản 1,2,3,4 Điều 11); Luật bầu cử Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND (2015); Điều 6 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ; chính sách trong tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm đối với cán bộ nữ.

- **Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế:** Luật bình đẳng giới (khoản 1, Điều 12); Luật doanh nghiệp năm 2020; Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013; Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017; Luật đấu thầu năm 2013; Luật đất đai năm 2013; Luật đầu tư năm 2020; Điều 7 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ; Chính sách hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm; chính sách đào tạo nghề; chính sách nhà ở, hỗ trợ gửi trẻ trong các khu công nghiệp; Mô hình phụ nữ làm kinh tế giỏi, nữ chủ doanh nghiệp tiêu biểu; mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; gương phụ nữ vượt khó trong phát triển kinh tế...

- **Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực lao động, việc làm:** Bộ luật Lao động (2019); Luật việc làm (2013); Luật Bảo hiểm xã hội (2014); Luật an toàn, vệ sinh lao động (2015); Điều 8 Nghị định số 55/2009/NĐCP ngày 10/6/2009 của Chính phủ. - Thông tin, chính sách về lao động, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, thị trường lao động, tuyển dụng lao động liên quan đến nữ; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động.

- **Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo:** Luật Giáo dục nghề nghiệp (2014), Luật giáo dục (2019); Điều 9 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

- **Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực y tế:** Luật khám bệnh, chữa bệnh (2009); Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Điều 12 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế (Điều 13). Thông tin địa chỉ, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho phụ nữ và trẻ em, cho người đồng tính, song tính, chuyển giới; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ và nam giới.

- **Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực gia đình:** Bộ luật Dân sự (2015); Luật Hôn nhân và gia đình (2014): Luật phòng, chống bạo lực

gia đình (2007); Luật Trẻ em (2016); Nghị định xử lý vi phạm trong lĩnh vực gia đình; Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình; Điều 13 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong gia đình.

- **Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học công nghệ và thông tin, truyền thông:** Luật Khoa học và Công nghệ (2013); Luật Tiếp cận thông tin (2016); Luật quảng cáo sửa đổi (2018); Điều 10 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 11 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP của Chính phủ. Tuyên truyền về những ứng dụng, trang thông tin, chuyên mục, chuyên đề dành cho phụ nữ và trẻ em; thành tựu khoa học và gương nữ điển hình trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí trong toán chi ngân sách hàng năm của Ủy ban nhân dân xã được giao thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp ngân sách hiện hành.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là đầu mối hướng dẫn, đôn đốc các ban ngành đoàn thể, cán bộ công chức viên chức trong việc tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch gắn với kinh phí thực hiện.

- Xây dựng tài liệu tuyên truyền kiến thức về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, cán bộ truyền thông, cộng tác viên về bình đẳng giới

- Hàng năm hướng dẫn, triển khai, tổ chức chiến dịch truyền thông cao điểm về bình đẳng giới trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở bình đẳng giới.

- Hướng dẫn, phối hợp, xây dựng, học tập, chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình truyền thông có hiệu quả. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong công tác truyền thông về bình đẳng giới.

2. Công chức Tài chính - Kế toán: Tham mưu UBND xã phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới của xã phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, đúng quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

3. Công chức Văn hóa- Thông tin: Chủ trì, phối hợp với các ban ngành đoàn thể xã đổi mới hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nền tảng số trong các hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục về chủ trương, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

- Vận dụng và áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan đấu tranh, phản bác những thông tin sai lệch về bình đẳng giới và các chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; chương trình giáo dục đời sống gia đình; tuyên truyền kỹ năng ứng xử, kỹ năng xử lý tình huống với các thành viên trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới; vận động gia đình và cộng đồng xây dựng môi quan hệ hôn nhân, gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình gắn với phong trào “Xây dựng gia đình văn hóa”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”.

- Hướng dẫn lồng ghép nội dung bình đẳng giới vào Hương ước, Quy ước khu dân cư; lồng ghép nội dung truyền thông bình đẳng giới vào các hoạt động văn hóa, thể thao tại các thiết chế văn hóa, cơ quan; đưa tin về những gương điển hình tiên tiến người tốt, việc tốt và phê phán những hành vi, cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong quá trình triển khai, thực hiện ở các thôn làng.

4. Các trường học trên địa bàn xã: Chủ trì tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho giáo viên, cán bộ y tế trong trường học về sức khỏe giới tính, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em; đưa nội dung bình đẳng giới vào những buổi sinh hoạt ngoại khóa của các cấp học và tổ chức giảng dạy nội dung này cho học sinh theo độ tuổi.

5. Trạm Y tế xã: Triển khai lồng ghép kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới với Chương trình truyền thông về dân số đến năm 2030. Chủ động phối hợp với các ngành liên quan trong việc truyền thông về tình hình, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; các hành vi vi phạm pháp luật và hậu quả về nạo phá thai, lựa chọn giới tính thai nhi; quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm khắc phục tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

6. Công chức Tư pháp - Hộ tịch: Thực hiện lồng ghép công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới với nội dung và hình thức phù hợp; tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp phù hợp mục tiêu bình đẳng giới; triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, hoạt động truyền thông tại Kế hoạch số 912/KH-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Gia Lai nhằm giảm thiểu tình trạng bất bình đẳng giới, tảo hôn, ép hôn và hôn nhân cận huyết thống trong

đồng bào dân tộc thiểu số; Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy Gia Lai về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các ngành đoàn thể xã: Phối hợp với UBND xã xây dựng đội ngũ cán bộ, hội viên, đoàn viên làm công tác viên, tuyên truyền viên về bình đẳng giới ở cơ sở. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho đoàn viên, hội viên, công tác viên trong các tổ chức, đơn vị thành viên. Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; giám sát và phản biện xã hội trong việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn xã Kon Gang

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- CT, PCT UBND xã;
- Mặt trận ban, ngành, đoàn thể xã;
- Trạm Y tế xã;
- Lưu: VT .

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thành